

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST
Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Văn Xuân T, sinh năm 1994, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn A1, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn P và bà Huỳnh Thị Bích L; có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021 đến ngày 06/12/2021, sau đó tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Xuân T: Ông Hà Văn B – Luật sư thuộc văn phòng luật sư N – Đoàn luật sư tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị hại:

1. Công ty TNHH DV&TM A; địa chỉ: 63 H, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH DV&TM A: Anh Đinh Ngọc A, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc công ty); có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chi nhánh Công ty Cổ Phần T; địa chỉ: 184 P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của Chi nhánh Công ty Cổ Phần T: Anh Hồ Lê Đăng Q, sinh năm 1992; địa chỉ: 168/30 A, khu vực 1, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 8 năm 2021); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

- NLC 1, sinh năm 1962; có mặt.
- NLC 2, sinh năm 1982; vắng mặt.
- NLC 3, sinh năm 1986; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 06/8/2021, Văn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu Đen, biển số 81G1-276.46 của cha ruột là ông NLC 1 đi từ nhà của mình ở thôn A1, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai đến huyện P, tỉnh Bình Định. Khoảng 10^h30' cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 81G1-276.46 đi trên Quốc lộ 1A, đoạn từ xã C, huyện P, tỉnh Bình Định để vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, T thấy bên phải đường có cửa hàng Đ thuộc Công ty Cổ phần T, vì không có điện thoại dùng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động để sử dụng. T dừng xe trước cửa hàng Đ ở số nhà 184 P, khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định rồi đi vào cửa hàng, đến kệ trưng bày điện thoại bên phải (hướng từ cửa chính đi vào). Lúc này, anh Hồ Lê Đăng Q là nhân viên quản lý cửa hàng Đ thuộc Công ty Cổ phần T đi đến đo thân nhiệt đối với T. Sau đó, T cầm lấy máy điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z 5G, màu xanh ngọc bích, màn hình cảm ứng, số IMEI 869904052225839 đang trưng bày trên kệ và hỏi anh Q “Cho một cái điện thoại xài được không?”. Anh Q nghĩ T nói đùa nên trả lời “Ở đây bán chứ không có cho” thì T gằn giọng nói “Giờ cho không?”. Vừa nói T vừa rút dây cắm sạc điện thoại, cầm máy đi ra ngoài cửa hàng, bỏ máy vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô rời đi. Anh Q thấy hành động lấy điện thoại của T giống như người đang ngáo đá với lại T ăn mặc quần áo, đội mũ lưỡi trai đều màu đen vào cửa hàng xin dùng điện thoại; lúc đó, tại cửa hàng chỉ có một mình, anh Q không dám ngăn cản vì sợ bị đánh nên anh Q để T lấy điện thoại đi, sau đó báo cáo với cơ quan Công an.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động nêu trên tại thị xã A, Văn Xuân T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 81G1-276.46 đi trên Quốc lộ 1A hướng vào phía Nam. Khoảng 11^h00' cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, T thấy Công ty ô tô A không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 81G1-276.46 vào trong Công ty A, dừng xe mô tô tại xe ô tô tải hiệu DONGBEN, biển số 95C-024.67. T mở cửa xe ô tô tải thì thấy chìa khóa còn gắn trên xe nên leo lên

xe nổ máy, điều khiển xe ô tô tải chạy ra hướng Quốc lộ 1A đi về phía Nam và để lại xe mô tô biển số 81G1-276.46 tại Công ty A. Khi đi đến địa phận tỉnh Phú Yên, T thấy trên xe ô tô có 02 biển số 77XA-1480 nên dừng xe lại tháo 02 biển số 95C-024.67 vớt bên đường, rồi gắn 02 biển số 77XA-1480 vào xe ô tô tải và tiếp tục đi. Đến khoảng 20^h00' cùng ngày, khi T đến địa phận huyện T1, tỉnh Bình Thuận thì bị Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Thuận chặn lại kiểm tra. Sơ hành vi phạm tội của mình bị phát hiện nên T điều khiển xe ô tô bỏ chạy rồi tông vào giải phân cách cố định trên đường gây hư hỏng chiếc xe ô tô trộm cắp được. Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã đưa Văn Xuân T và xe ô tô về trụ sở cơ quan Công an để tiến hành điều tra làm rõ. Sau đó, Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã bàn giao đối tượng Văn Xuân T cùng hồ sơ, tang vật cho Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã An Nhơn kết luận thì chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z 5G, màu xanh ngọc bích, số IMEI: 869904052225839 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 9.490.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 148 ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận thì chiếc xe ô tô biển số 95C-024.67, nhãn hiệu DONGBEN, loại xe ô tô tải, số loại DB1021, dung tích 1051cm³, màu sơn Bạc, số khung CAB4G2103615, số máy AE6G11210537, đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu vào ngày 06/01/2017 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 40.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 149 ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận thì các bộ phận bị hư hỏng của chiếc xe ô tô biển số 95C-024.67, nhãn hiệu DONGBEN, loại xe ô tô tải, số loại DB1021, dung tích 1051 cm³, màu sơn Bạc, số khung CAB4G2103615, số máy AE6G11210537, đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu vào ngày 06/01/2017 tại thời điểm bị xâm phạm có tổng giá trị thành tiền là 3.650.000 đồng.

Ngày 20/11/2021, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung đã kết luận về tình trạng sức khỏe, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Văn Xuân T như sau:

* Trước và tại thời điểm gây án:

a. Về y học: Rối loạn loạn thần trong Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, giống Tâm thần phân liệt.

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Thời điểm hiện tại:

a. Về y học: Sức khỏe tâm thần bình thường.

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã An Nhơn đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z 5G, màu xanh ngọc bích, số IMEI 869904052225839 cho đại diện của cửa hàng Đ thuộc Công ty Cổ phần T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN, loại xe ô tô tải, số loại DB1021, dung tích 1051 cm³, màu sơn Bạc, số khung CAB4G2103615, số máy AE6G11210537 và 02 biển số 77XA-1480 cho đại diện của Công ty TNHH DV & TM A và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển số 81G1-276.46 cho chủ sở hữu là ông NLC 1. Đối với 02 biển số xe 95C-024.67, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã phối hợp truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa phát hiện, thu giữ được.

Về dân sự: Gia đình Văn Xuân T đã bồi thường cho ông Đinh Ngọc A số tiền 3.650.000 đồng, ông A không yêu cầu bồi thường gì nữa; ông Hồ Lê Đăng Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 16/QĐ-VKS-TP ngày 15 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Văn Xuân T về các tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Văn Xuân T đã phạm vào các tội như tại Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản để quyết định hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Văn Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Văn Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Vật chứng: Đã xử lý xong nên đề nghị không xem xét.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày:

Về tố tụng: Về tố tụng, việc thu thập chứng cứ chưa chính xác, chưa khách quan do lời khai ban đầu và lời khai sau này của bị cáo có sự khác nhau. Chưa cho tiến hành giám định, kiểm tra nội dung băng ghi hình để đánh giá khách quan hành vi của bị cáo.

Về năng lực trách nhiệm hình sự: Đề nghị cho tiến hành giám định lại tâm thần của bị cáo để đảm bảo bị cáo có phải là người bị tâm thần hay không vì không ai lại bỏ xe máy trị giá lớn để lấy xe ô tô trị giá tương đương, trong khi bản thân không có giấy phép lái xe ô tô.

Hành vi lấy điện thoại của bị cáo không phạm vào tội cưỡng đoạt tài sản do không sử dụng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng hung khí nguy hiểm. Do đó hành vi đó chỉ thỏa mãn dấu hiệu của tội công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Vào ngày 06/8/2021, Văn Xuân T biết cửa hàng Đ thuộc Công ty Cổ phần T ở số 184 P, khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, bán điện thoại nhưng vẫn vào hỏi “Cho một cái điện thoại xài được không”. Khi quản lý cửa hàng là anh Q trả lời “Ở đây bán chứ không có cho” thì T gần giọng nói “Giờ cho không” đồng thời T rút dây cắm sạc điện thoại, cầm máy đi ra ngoài cửa hàng. Bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z 5G, màu xanh ngọc bích, số IMEI: 869904052225839 của cửa hàng Đ có giá trị thành tiền là 9.490.000 đồng. Qua thẩm tra ghi hình tại thời điểm xảy ra hành vi, bị cáo tự lấy điện thoại đang sạc trên kệ trưng bày. Anh Q nhiều lần đưa tay ra có ý ngăn cản nhưng phải rút tay lại. Mặt khác, qua lời khai của bị cáo tại bút lục số 111 bị cáo trình bày “Thời điểm tôi vào cửa hàng chiếm đoạt điện thoại thì cửa hàng chỉ có 01 nhân viên. Lúc tôi vào chiếm đoạt điện thoại tôi nói chuyện gần giọng với nhân viên nên nhân viên sợ không dám ngăn cản tôi”. Tại bút lục số 204 bị cáo trình bày “Người nhân viên của cửa hàng chỉ đi theo tôi ra phía trước cửa hàng chứ không dám làm gì tôi”, lời khai này có sự chứng kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Như vậy bị cáo biết việc gần giọng nói của mình sẽ uy hiếp về mặt tinh thần đối với bị hại. Thực tế, hành vi gần giọng nói và biểu hiện bên ngoài của bị cáo làm anh Q nghĩ bị cáo bị ngáo đá nên lo sợ không dám ngăn cản. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm vào tội công nhiên chiếm đoạt tài sản khi lấy điện thoại tại cửa hàng Đ. Tuy nhiên nhận định này không phù hợp bởi lẽ công nhiên chiếm đoạt tài sản là lợi dụng sơ hở, vướng mắc của người quản lý tài sản để lấy tài sản. Trong trường hợp này, vì thái độ gần giọng nói như bị cáo trình bày là hành vi đe dọa để anh Q lo sợ, không dám

chống cự và phải để bị cáo lấy tài sản đi. Do đó, hành vi của bị cáo là hành vi khách quan của tội Cường đoạt tài sản như Viện kiểm sát đã nhận định.

[3] Sau khi chiếm đoạt điện thoại tại cửa hàng Đ, bị cáo di chuyển đến Công ty TNHH DV & TM A tại thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, lợi dụng sơ hở của Công ty lén lút trộm cắp 01 chiếc xe ô tô tải, biển số 95C-024.67, nhãn hiệu DONGBEN có giá trị thành tiền là 40.000.000 đồng.

[4] Tại thời điểm thực hiện các hành vi, bị cáo T trên 18 tuổi nên đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên vẫn thuộc trường hợp chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên bị cáo đã phạm tội “Cường đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[5] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo đề nghị tiến hành giám định lại năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ, trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành giám định tâm thần đối với bị cáo. Ngày 20/11/2021, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung đã kết luận về tình trạng sức khỏe, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Văn Xuân T như sau: Trước và tại thời điểm gây án: Về y học, bị cáo bị Rối loạn loạn thần trong Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, giống Tâm thần phân liệt; về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi thì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Thời điểm hiện tại: Về y học, sức khỏe tâm thần bình thường; về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi thì bị cáo đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Qua thẩm vấn tại phiên tòa, biểu hiện của bị cáo hoàn toàn bình thường. Bị cáo nhớ họ tên từng thành viên trong gia đình kể cả họ tên của anh rể là người ít có quan hệ với bị cáo nhất.

[6] Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo tác động gia đình bồi thường xe ô tô bị hư hỏng cho bị hại nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này vì theo kết luận của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung thì bị cáo bị rối loạn loạn thần thuộc thể rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu, không phải do bệnh lý nên không thỏa mãn điều kiện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[8] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo vẫn có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả của hành vi đó là xâm phạm đến tài sản của người khác nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội 01 thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6Z 5G, màu xanh ngọc bích, số IMEI 869904052225839 cho đại diện của cửa hàng Đ thuộc Công ty Cổ phần T; xe ô tô nhãn hiệu DONGBEN, loại xe ô tô tải, số loại DB1021, dung tích 1051 cm³, màu sơn Bạc, số khung CAB4G2103615, số máy AE6G11210537 và 02 biển số 77XA-1480 cho đại diện của Công ty TNHH DV & TM A; xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, biển số 81G1-276.46 cho chủ sở hữu là ông NLC 1. Việc trả vật chứng là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên không còn vật chứng để xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt bị cáo Văn Xuân T 01 (một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 01(một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2021 đến ngày 06/12/2021 được trừ vào thời hạn thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Văn Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H. Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên